

## NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục  
Chương trình đào tạo trình độ đại học chất lượng cao ngành Tài chính-Ngân hàng  
(ngành TC-NH Tiếng Anh bán phần) của Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM

### HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-KĐCLGDSG ngày 10 tháng 01 năm 2023 và Quyết định số 325/QĐ-KĐCLGDSG ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn và điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 305/QĐ-KĐCLGDSG ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 8 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học chất lượng cao ngành Tài chính – Ngân hàng (ngành Tài chính – Ngân hàng Tiếng Anh bán phần); Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài; Báo cáo thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 8 ngày 20 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Đoàn Đánh giá ngoài chương trình đào tạo trình độ đại học chất lượng cao ngành Tài chính – Ngân hàng (Tiếng Anh bán phần) của Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục độc lập, khách quan, công khai, minh bạch và đúng quy định, quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 47 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỉ lệ 94,00%, trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.

Điểm trung bình của các tiêu chí là: **4,06** (chi tiết trong Phụ lục 1).

**Điều 2.** Kiến nghị Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo cho giai đoạn

05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2028), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (*chi tiết trong Phụ lục 2*).

**Điều 3.** Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: chương trình đào tạo trình độ đại học chất lượng cao ngành Tài chính – Ngân hàng (Tiếng Anh bán phần) của Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục; đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho chương trình đào tạo trình độ đại học chất lượng cao ngành Tài chính – Ngân hàng (Tiếng Anh bán phần) của Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh./.

**Nơi nhận:**

- Trường ĐHNH TP.HCM (*để thực hiện*);
- Phòng ĐG&CNCLGD (*để giám sát*);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD**  
**CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN KIM DUNG**







## PHỤ LỤC 1

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHẤT LƯỢNG CAO**  
**NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÀNH HÀNG (NGÀNH TC-NH TIẾNG ANH BÁN PHẦN)**  
**CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Kèm theo Nghị quyết số 77/NQ-HĐKĐCLGD ngày 20/08/2023  
 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>Tiêu chuẩn 1</b>					<b>Tiêu chuẩn 7</b>				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.1	4	4,20	5	100
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				Tiêu chí 7.4	5				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				<b>Tiêu chuẩn 8</b>				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,40	5	100
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>					<b>Tiêu chuẩn 9</b>				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 9.1	4	3,80	4	80
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 5</b>					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				<b>Tiêu chuẩn 10</b>				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	4,00	6	100
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	4						
<b>Tiêu chuẩn 6</b>				Tiêu chí 10.4	4				
Tiêu chí 6.1	4	4,29	7	100	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				<b>Tiêu chuẩn 11</b>				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4	4,20	5	100
Tiêu chí 6.5	5				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	4			
		Tiêu chí 11.5	4						
<b>Mức trung bình</b>					<b>Số tiêu chí đạt</b>		<b>Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)</b>		
4,06					47		94,00		



**PHỤ LỤC 2**

**KIỂM NGHIỆM CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHẤT LƯỢNG CAO**  
**NGÀNH TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG (NGÀNH TC-NH TIẾNG ANH BÁN PHẦN)**  
**CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Kèm theo Nghị quyết số 77/NQ-HĐKĐCLGD ngày 20/08/2023  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học chất lượng cao ngành Tài chính – Ngân hàng (ngành Tài chính – Ngân hàng Tiếng Anh bán phần) của Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh (Trường) đã được Trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

**I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo**

1. Tất cả các phiên bản chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Tài chính – Ngân hàng trình độ đại học (ngành Tài chính – Ngân hàng Tiếng Anh bán phần) đều có mục tiêu đào tạo. Mục tiêu của chương trình đào tạo đã thể hiện được sự khác biệt, cao hơn với các chương trình đào tạo đại trà ở các nội dung: chuẩn ngoại ngữ, phương pháp giáo dục, điều kiện giảng dạy, quy mô người học cho lớp học phân, các học phần tự chọn định hướng ứng dụng công nghệ số (Fintech) và giảng viên được lựa chọn theo tiêu chuẩn nhất định. Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp với sứ mệnh của Trường; với mục tiêu chung của Luật Giáo dục đại học. Trong chu kỳ đánh giá, Trường có 03 phiên bản chuẩn đầu ra năm 2019, năm 2020 và năm 2022. Chuẩn đầu ra năm 2020 và năm 2022 gồm 08 PLO, bao hàm nội dung về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm. Trường đã xây dựng ma trận thể hiện liên kết giữa các học phần và chuẩn đầu ra. Trong các đề cương chi tiết học phần có CLO và ma trận kỹ năng kết nối các chương mục với CLO. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xây dựng dựa trên yêu cầu của các bên liên quan. Trường tổ chức tọa đàm khi đổi mới chương trình đào tạo, ngoài cán bộ giảng viên của Trường, còn có một số nhà tuyển dụng. Trên cơ sở ý kiến của các bên liên quan, Khoa, Ban điều hành chương trình đào tạo chính quy chất lượng cao, Bộ môn và Hội đồng cấp Khoa/cấp Trường đã rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra. Chuẩn đầu ra được công bố công khai để các bên liên quan có thể dễ dàng tiếp cận; được phổ biến cho người học.

2. Trường đã ban hành bản mô tả chương trình đào tạo chất lượng cao Tài chính – Ngân hàng trình độ đại học (Tiếng Anh bán phần) năm 2019, năm 2020 và năm 2022. Tất cả các bản mô tả chương trình đào tạo đều có đầy đủ thông tin cơ bản. Bản mô tả chương trình đào tạo phản ánh được nhưng nội dung thay đổi trong chương trình đào tạo gồm thay đổi của chuẩn đầu ra, ma trận kỹ năng, số tín chỉ toàn khóa, 02 định hướng đào tạo chuyên sâu trong đó có Fintech. Trường đã ban hành 03 bộ đề cương chi tiết năm 2019, năm 2020 và năm 2022. Tất cả các học phần đều có đề cương chi tiết. Các đề cương chi tiết đều có đủ các thông tin. Đề cương đã thiết lập quan hệ giữa các chương/mục của học phần với chuẩn đầu ra học phần; CLO và PLO, thiết lập phương pháp kiểm tra, đánh giá với CLO, thiết lập các rubrics với CLO, có ma trận đề thi cuối kỳ. Các hoạt động dạy-học, phương pháp dạy học, yêu cầu đối với người học được ghi chi tiết ở từng chương/mục. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết được công bố công khai cho giảng viên, người học và các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau. Các bên liên quan như cơ quan quản lý, nhà tuyển dụng, các đối tác của Khoa, cựu người học, giảng viên, người học đều có thể tiếp cận với bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết.

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



3. Trường có 03 phiên bản chương trình dạy học. Chương trình dạy học đã được xây dựng dựa trên chuẩn đầu ra. Các học phần khối kiến thức đại cương được xây dựng trên cơ sở PLO1, PLO2, PLO3, PLO6; các học phần chuyên ngành được xây dựng dựa trên PLO5, PLO6, PLO7 và PLO8. Các học phần tổng hợp được xây dựng dựa trên yêu cầu cao về năng lực tự chủ, vận dụng kiến thức tổng hợp, nắm bắt được xu hướng và đề xuất được các giải pháp thuộc lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng (PLO2, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7, PLO8). Các học phần sử dụng tổ hợp các phương pháp giáo dục để thực hiện hoạt động dạy và học. chương trình đào tạo năm 2022, trong số 22 học phần ngành/chuyên ngành (không kể thực tập, khóa luận tốt nghiệp), có 06 học phần (27,3%) sử dụng 05 phương pháp giáo dục, 07 học phần (31,8%) sử dụng 04 phương pháp và 09 học phần (40,9%) sử dụng 03 phương pháp. Trường đánh giá kết quả học tập của người học theo quá trình. Tỉ trọng các thành phần điểm được ghi trong đề cương chi tiết học phần - hầu hết các học phần có 10% điểm chuyên cần, 40% điểm kiểm tra (02 bài, mỗi bài 20%) và 50% điểm bài thi cuối cùng. Mỗi học phần đều xây dựng các Rubrics để đánh giá từng thành phần điểm. Phương pháp kiểm tra, đánh giá là đa dạng. Cấu trúc của chương trình đào tạo là hợp lý: kiến thức đại cương 17,89%, kiến thức thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 82,11%; cơ sở ngành 40,65%, ngành 19,51% và chuyên ngành 21,95%. Thời lượng của chương trình đào tạo và của từng học phần là phù hợp. chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Tài chính – Ngân hàng trình độ đại học (Tiếng Anh bán phần) có 02 định hướng chuyên sâu, hướng Fintech có tỉ lệ người học chiếm 73,8% (năm 2022).

4. Chiến lược phát triển Trường đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 đã xác định tầm nhìn, sứ mạng và tuyên bố triết lý giáo dục của Trường. Trên cơ sở triết lý giáo dục, mục tiêu chiến lược, Trường đã tiếp tục phát triển chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Tài chính – Ngân hàng trình độ đại học (Tiếng Anh bán phần), đổi mới mục tiêu đào tạo, xây dựng mới các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; cấu trúc chương trình đào tạo với 02 định hướng chuyên sâu, trong đó có hướng liên ngành Fintech. Triết lý giáo dục được Khoa phổ biến cho cán bộ, giảng viên, người học theo nhiều hình thức khác nhau. Hoạt động giảng dạy chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Tài chính – Ngân hàng trình độ đại học (Tiếng Anh bán phần) được xây dựng theo hướng lấy người học làm trung tâm, giúp người học phát triển tư duy, chủ động và sáng tạo để thích nghi và phát triển toàn diện. Các học phần thuộc khối kiến thức đại cương, các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở, kiến thức ngành và chuyên ngành sử dụng các phương pháp dạy học phù hợp. Người học được thực hành tại các phòng Lab. Giảng viên hướng dẫn người học thực hiện các phương pháp dạy - học, hướng dẫn người học chuẩn bị các bài thuyết trình, seminar, bài tập nhóm, đọc tài liệu, thu thập; thực hành mô phỏng kích thích sự chủ động, sáng tạo của người học hướng tới đạt chuẩn đầu ra. 100% các đề cương học phần đều đòi hỏi người học tự học, tự nghiên cứu để rèn luyện khả năng học tập suốt đời. Đề cương chi tiết cũng quy định số giờ tự học, ở từng chương/bài giảng đều quy định nhiệm vụ cụ thể người học. Với chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Tài chính – Ngân hàng trình độ đại học (Tiếng Anh bán phần) năm 2020 và năm 2022 có 12 học phần thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp được dạy và học bằng Tiếng Anh. Việc dạy và học bằng Tiếng Anh sẽ giúp người học nâng cao khả năng học tập suốt đời và giao tiếp trong môi trường hội nhập kinh tế. Giảng viên hướng dẫn người học thực hiện nghiên cứu khoa học, trong chu kỳ đánh giá có 346 người học tham gia nghiên cứu khoa học, có 204 đề tài nghiên cứu khoa học của người học thuộc chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Tài chính – Ngân hàng trình độ đại học (Tiếng Anh bán phần). Giảng viên sử dụng tổ hợp các phương pháp giáo dục phù hợp nhằm hỗ trợ người học rèn luyện các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học. Trường đã lấy ý kiến của người học về hoạt động



giảng dạy của giảng viên ở các kỳ học trong từng năm của chu kỳ đánh giá. Người học đánh giá cao "giảng viên trình bày bài giảng một cách dễ hiểu", "giảng viên tạo điều kiện cho người học phát triển kỹ năng diễn đạt và tranh luận".

5. Trường có hệ thống các văn bản đánh giá kết quả của người học: quy chế đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ; quy trình thực hiện và đánh giá kết quả thực tập, khóa luận và chuyên đề tốt nghiệp; quy định thi kết thúc học phần; quy định về hướng dẫn xây dựng và quản lý ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần. Các quy định này là rõ ràng đối với giảng viên và người học. Các phương thức đánh giá, công cụ đánh giá, thời điểm đánh giá được thiết kế nhằm đo lường mức độ đạt được của chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Trường xác định rõ ràng thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan đến đánh giá và kết quả học tập. Thời gian công bố kết quả đánh giá học phần không quá 13 ngày kể từ ngày thi kết thúc học phần. Người học chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Tài chính – Ngân hàng trình độ đại học (Tiếng Anh bán phần) được phổ biến quy định về đánh giá kết quả học tập thông qua nhiều kênh công khai. Ban điều hành chương trình đào tạo chất lượng cao đã phân tích phổ điểm trong năm học 2021-2022 và học kỳ 1 năm học 2022-2023; đã đối sánh phổ điểm ở một số môn học. Báo cáo phân tích rút ra một khuyến nghị về phương pháp giáo dục và phương pháp kiểm tra, đánh giá. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá được sử dụng nhằm đo lường được CLO. Mỗi một phương thức đánh giá đều tham chiếu/liên kết đến chuẩn đầu ra học phần, đo lường CLO. Các văn bản, các thông tin về phản hồi kiểm tra, đánh giá và phúc khảo bài thi được công khai hóa cùng các văn bản quản lý tương ứng, được in trong Cẩm nang Sinh viên, được phổ biến qua nhiều kênh thông tin khác nhau. Người học có thể xem kết quả đánh giá học phần qua tài khoản học tập cá nhân. Các yêu cầu về phúc khảo bài thi được giải quyết thỏa đáng. Kết thúc từng kỳ thi, Trường đã tổng kết rút kinh nghiệm công tác thi học phần từ khâu: làm lịch thi, chuẩn bị đề thi, coi thi, chấm thi, công bố điểm thi; phân tích phổ điểm. Các bộ môn rút kinh nghiệm, trao đổi về kết quả đánh giá các học phần. Trường đã khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên ở tất cả các năm học. Kết quả khảo sát năm 2022, người học đánh giá cao "nội dung bài thi phù hợp với chương trình" và "đánh giá kết quả học tập là công bằng, khách quan".

6. Trường ban hành đầy đủ các văn bản để thực hiện quy hoạch, tuyển dụng và bổ nhiệm đội ngũ giảng viên và cán bộ viên chức. Quy định về chế độ làm việc của giảng viên được xác định rõ ràng theo từng vị trí, chức danh làm cơ sở cho việc thực hiện chính sách, đánh giá, xếp loại giảng viên. Có đủ văn bản quy định về tuyển dụng, lựa chọn giảng viên để bổ nhiệm, điều chuyển và được thông báo công khai. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ của giảng viên được Trường quan tâm và đầu tư. Định kỳ 06 tháng, hàng năm Trường thực hiện việc giám sát và đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ giảng viên dựa trên quy định về khối lượng công việc cụ thể đã xác định và phân công. Có văn bản quy định cụ thể về các loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học mà giảng viên phải thực hiện; kết quả đánh giá số lượng và chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học được giám sát, đối sánh hàng năm.

7. Định hướng phát triển đội ngũ của Trường được xây dựng theo từng chiến lược 05 năm và được chuyển hóa cụ thể vào các kế hoạch năm. Tiêu chí, quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên được xác lập có tham khảo ý kiến của giảng viên, cán bộ viên chức. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng được quy trình hóa cụ thể, rõ ràng, được triển khai thực hiện và được cán bộ viên chức đánh giá tốt. Định kỳ tháng, 06 tháng, hàng năm Trường thực hiện việc giám sát và đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ cán bộ viên





chức dựa trên quy định về khối lượng công việc cụ thể đã xác định và phân công. Đội ngũ cán bộ viên chức hài lòng về các hoạt động chung của Trường.

8. Hằng năm, Trường cập nhật hoạt động tuyển sinh theo đúng quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có đề án tuyển sinh bao gồm các chính sách và quy định tuyển sinh cụ thể đối với từng ngành đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được xây dựng căn cứ quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được cập nhật hằng năm và công bố công khai qua nhiều kênh. Trường có bộ phận phụ trách và các quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học và cảnh báo học vụ, tư vấn việc làm và tư vấn hỗ trợ người học trong học tập và nghiên cứu khoa học. Khuôn viên Trường rộng rãi, có cảnh quan su phạm sạch đẹp, đảm bảo vệ sinh, an toàn phòng chống cháy nổ, tạo dựng môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, tạo sự thuận lợi, thoải mái cho cán bộ, giảng viên và người học thực hiện hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu. Có hệ thống wifi miễn phí nhằm đáp ứng kịp thời tốt nhất nhu cầu thông tin phục vụ các hoạt động giảng dạy và học tập.

9. Trường có hệ thống phòng làm việc, phòng học được trang bị các thiết bị, vật dụng cần thiết. Thư viện có nội quy, quy trình, hướng dẫn được thông tin đến người học qua nhiều hình thức. Phòng thực hành máy tính được trang bị đầy đủ phần cứng, phần mềm chuyên dụng phục vụ cho đào tạo. Hệ thống công nghệ thông tin bảo đảm an toàn dữ liệu, không gây ảnh hưởng quá trình vận hành đào tạo của Trường. Trường có các quy định về an toàn và an ninh, các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được triển khai.

10. Trường có hệ thống thu thập thông tin về nhu cầu xã hội và ý kiến của các bên liên quan khi rà soát, đổi mới chương trình đào tạo. Trong đó, Phòng Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng là đơn vị chủ trì, phối hợp với các đơn vị khác khi thực thi 01 nhiệm vụ cụ thể. Trường đã thiết kế 05 loại bảng hỏi để thu thập thông tin để cải tiến chương trình đào tạo. Kết quả cải tiến đã có thay đổi về chuẩn đầu ra, về kết cấu chương trình đào tạo, hướng đào tạo về Fintech được đưa vào. Trường có quy định về thiết kế, phát triển, rà soát chương trình đào tạo. Quy định này đã được rà soát, đổi mới 02 lần trong chu kỳ đánh giá vào năm 2020 và năm 2022. Các văn bản này được rà soát, đánh giá trên cơ sở các văn bản tương ứng của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã thay đổi. Những nội dung đổi mới của văn bản so với các văn bản trước: Thiết lập riêng một quy trình thực hiện cho xây dựng, phát triển và quy trình cho rà soát đổi mới chương trình đào tạo; đổi mới mẫu đề cương chi tiết, đổi mới thiết kế câu hỏi kiểm tra, đánh giá gắn với chuẩn đầu ra. Rà soát, đánh giá đổi mới hoạt động giảng dạy, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá được chia 03 cấp: rà soát tổng thể; rà soát đề cương chi tiết; và rà soát, cải tiến nội dung hoạt động dạy và học, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá. Năm 2020 và năm 2022, quy trình hoạt động dạy và học đã được đổi mới cơ bản: các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá được đưa vào đề cương chi tiết, các rubrics được thiết kế; mối liên hệ giữa phương pháp giáo dục, phương pháp kiểm tra, đánh giá với CLO được thiết lập. Các phương pháp giáo dục, phương pháp kiểm tra, đánh giá được cụ thể hóa, đa dạng và được sử dụng tổ hợp trong một học phần. Về phương pháp kiểm tra, đánh giá, chi tiết hóa hướng dẫn xây dựng một câu hỏi thi, một đề thi đáp ứng CLO. Trường đã thường xuyên cải tiến quá trình hoạt động dạy và học, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá. Trong chu kỳ đánh giá, Trường đã triển khai rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo và đề cương học phần 03 lần. Khoa đã tiến hành rà soát, đánh giá các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá được sử dụng; đã cải tiến, hoàn thiện hơn ma trận tương thích giữa các học phần, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá, các



rubrics với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Kết quả cải tiến phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá được người học đánh giá cao. Trong chu kỳ đánh giá, Khoa Tài chính và Khoa Ngân hàng đã chủ trì thực hiện 17 đề tài cấp cơ sở, các giảng viên viết được 16 bài báo đăng trên các tạp chí trong nước liên quan đến dạy và học. Trong số đó, có 14 học phần sử dụng kết quả của đề tài/bài báo làm chuyên đề cho thảo luận nhóm, các bài tập tình huống, làm tài liệu tham. Các sản phẩm nghiên cứu khoa học của 02 Khoa ngoài việc được sử dụng trực tiếp làm tài liệu phục vụ giảng dạy các học phần trong chương trình dạy học, còn được vận dụng để cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Hoạt động đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ được thực hiện thường xuyên; trên cơ sở kết quả đánh giá Trường thực hiện cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ phù hợp với điều kiện và khả năng của Trường. Trường có nhiều văn bản quy định hoạt động khảo sát các đối tượng như giảng viên, người học và khảo sát chung toàn Trường về đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và thực hiện triển khai tốt. Căn cứ vào kết quả các cuộc khảo sát, Trường và các đơn vị thuộc Trường triển khai cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ.

11. Trường có xác lập, giám sát và đối sánh tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình của người học với các chương trình đào tạo chất lượng cao Tiếng Anh bán phần khác trong Trường. Trường có hệ thống phần mềm hỗ trợ quản lý dữ liệu người học do Phòng Đào tạo quản lý. Phòng phối hợp với Ban điều hành chương trình đào tạo chất lượng cao và Khoa/Bộ môn thực hiện khảo sát hằng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp nhằm có các số liệu về tình trạng của người học tốt nghiệp và đối sánh với các chương trình đào tạo tương tự khác (chất lượng cao - Tiếng Anh bán phần) của Trường. Mục tiêu, loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học cũng được quy định và giám sát ở cấp Trường/Khoa. Trường/Ban và các Khoa có nhiều hình thức khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan để cải tiến chất lượng.

## **II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo**

1. Trong đợt rà soát tiếp theo, Trường cần rà soát lại mục tiêu chung của chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Tài chính – Ngân hàng trình độ đại học (Tiếng Anh bán phần) để đáp ứng tốt hơn yêu cầu Khung năng lực Quốc gia Việt Nam, tầm nhìn, sứ mạng của Trường; cần biên soạn, mã hóa các mục tiêu cụ thể; liên kết các mục tiêu cụ thể với Khung năng lực Quốc gia Việt Nam, với tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược phát triển của Trường. Trường nên rà soát tên chương trình đào tạo để phù hợp với thực trạng đang đào tạo 07 chuyên ngành khác thuộc lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng. Trường nên rà soát lại các chuẩn, viết nội dung các chuẩn theo quy định của Thông tư 17/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021; cần sử dụng các động từ phù hợp để biểu đạt từng chuẩn; các chuẩn đầu ra về Tin học và Ngoại ngữ cần đưa vào danh mục chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo nên đưa vào những đặc trưng về kiến thức, kỹ năng của ngành/chuyên ngành đào tạo. Trường cần khảo sát các bên liên quan về mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra theo Thông tư 17/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021; cần rà soát, thiết kế mẫu phiếu hỏi cho từng bên liên quan phù hợp với mục tiêu, đối tượng khảo sát; sau khảo sát cần đề xuất rõ hơn các khuyến nghị để cải tiến.

2. Trường nên ban hành đồng thời 03 văn bản (theo cùng một số quyết định) có liên quan với nhau: chương trình đào tạo, bản mô tả chương trình và đề cương chi tiết; cần rà soát các mục của chương trình đào tạo và bản mô tả chương trình đào tạo để bảo đảm các đầy đủ nội dung. Trong lần rà soát tiếp theo, Khoa/Bộ môn rà soát biểu đạt mục tiêu học



phần, CLO, xác định cấp độ thang đo năng lực chuẩn mực hơn. Trường nên xây dựng một cơ sở dữ liệu về đề cương chi tiết tiện lợi cho người học, giảng viên và bên liên quan khác.

3. Trong đợt rà soát tiếp theo, Khoa nên xác định, lập luận đầy đủ cơ sở để đưa học phần vào chương trình dạy học, bảo đảm tính logic giữa các khối kiến thức và chuẩn đầu ra; cần phải rà soát ma trận kỹ năng, xác định đóng và mức độ đóng góp của các học phần vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cho phù hợp.

4. Trong đợt rà soát tiếp theo Trường/Khoa rà soát mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo chất lượng cao Tài chính – Ngân hàng trình độ đại học (Tiếng Anh bán phần) đã quán triệt, thể hiện triết lý giáo dục của Trường như thế nào; tăng cường truyền thông triết lý giáo dục đến các bên liên quan, nhất là các bên liên quan ngoài Trường. Khoa/Trường nên nghiên cứu thiết kế phiếu khảo sát hoạt động của giảng viên cho phù hợp với đối người học thuộc chương trình đào tạo chất lượng cao; khảo sát và phân tích riêng cho chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Tài chính – Ngân hàng trình độ đại học (Tiếng Anh bán phần). Phát huy lợi thế quy mô lớp không nhiều, Trường nên nghiên cứu và đưa vào áp dụng phương pháp dạy học Teachers - Similars.

5. Trường nên tổ chức tập huấn chuyên sâu về đánh giá CLO, sau mỗi kỳ thi nên tổ chức trao đổi về phương pháp kiểm tra, đánh giá, nhất là đánh giá kỹ năng, đánh giá năng lực tự chủ và trách nhiệm. Khoa/chương trình cần nghiên cứu cách thức phổ biến các phương pháp kiểm tra, đánh giá, nhất là cách đánh giá và điểm 02 bài giữa kỳ để người học phần đầu đạt kết quả học tập cao. Trường cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch làm ngân hàng câu hỏi thi; cần giám sát tốt hơn công tác làm đề thi, đáp án và in sao đề thi. Trường phân tích đầy đủ hơn độ tin cậy, độ giá trị của phương pháp đánh giá, đề thi để đánh giá chuẩn đầu ra được tốt hơn. Trong đợt khảo sát tiếp theo, Trường nên chuẩn hóa phiếu khảo sát, bổ sung thêm câu hỏi về phản hồi kết quả học tập của người học; khi phân tích cần phân tích riêng cho chương trình đào tạo chất lượng cao. Trường nên xem xét lý do một số bài thi có thay đổi điểm, từ đó có giải pháp giảm tỉ lệ các bài phúc khảo thay đổi điểm; cần rút ngắn thời gian phúc khảo bài thi.

6. Khoa cần xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên cấp Khoa cho phù hợp với chiến lược phát triển của Trường, với các chỉ số đánh giá thực hiện công việc; có đối sánh với kế hoạch/chiến lược phát triển của Trường và phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt được để có cơ sở cải tiến trong công tác nhân sự. Trường/Khoa cần có chính sách, quy định cụ thể, rõ ràng hơn để thu hút giảng viên có trình độ, có đủ năng lực giảng dạy các lớp chất lượng cao Tiếng Anh bán phần. Cần xây dựng bộ chỉ số đánh giá năng lực thể hiện đầy đủ năng lực của giảng viên về ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học, năng lực giảng dạy bằng Tiếng Anh, năng lực giám sát và tự đánh giá chất lượng công việc. Chính sửa, cải tiến đánh giá phân loại A, B, C thành các KPIs cụ thể, phù hợp với đặc thù đào tạo của Khoa, đáp ứng được yêu cầu phân loại công việc và năng lực của giảng viên và làm cơ sở cải tiến tiền lương cho giảng viên. Cần bổ sung vào quy định đánh giá hoạt động phục vụ cộng đồng để đánh giá kết quả công việc của đội ngũ giảng viên của Trường để đảm bảo đánh giá đầy đủ nhiệm vụ của giảng viên theo quy định. Tăng kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm khuyến khích giảng viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học.

7. Trường cần tăng cường phân tích/dự báo nhu cầu, xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ viên chức mang tính dài hạn hơn. Xây dựng quy định rõ ràng các năng lực cần có của 01 cán bộ viên chức và quy trình, phương pháp, công cụ, tiêu chí để đánh giá năng lực đó. Tăng cường đánh giá, đo lường tính hiệu quả của các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng. Bổ sung quy định mỗi cán bộ viên chức phải lập kế hoạch cụ thể trong đó thể hiện



rõ khối lượng, tiến độ, thời gian hoàn thành, các nguồn lực cần thiết để thuận tiện cho việc theo dõi, giám sát và đánh giá.

8. Trường cần tổ chức kiểm tra hệ thống và tổng kết hoạt động giám sát kết quả, tiến độ học tập và rèn luyện của người học, rút kinh nghiệm tìm nguyên nhân dẫn đến tình trạng số người học bị cảnh báo học vụ và số người học chậm tốt nghiệp, qua đó, Trường và Khoa/Bộ môn xây dựng các giải pháp hỗ trợ cụ thể với từng đối tượng người học nhằm giúp giảm tỉ lệ bị cảnh báo học vụ và tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp hằng năm. Trường cần rà soát để ban hành quy trình phối hợp về việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện giúp người học cải thiện được kết quả học tập tốt hơn. Khoa và bộ môn cần phân tích và sử dụng có hiệu quả kết quả phản hồi của người học, cự người học về hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa của người học để kịp thời điều chỉnh, liên tục cải tiến nâng chất lượng đào tạo của Trường. Trường và Khoa cần rà soát các câu hỏi trong các phiếu khảo sát, bổ sung những nội dung khảo sát để thu nhận được nhiều thông tin thiết thực và hữu ích; qua đó có thể đưa ra các giải pháp phù hợp nhằm cải tiến chất lượng môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan trong Trường đạt hiệu quả tốt hơn.

9. Trường cần tăng cường không gian làm việc cho Tổ bộ môn, phòng làm việc của một số đơn vị chức năng tại cơ sở Trường. Đáp ứng đầy đủ giáo trình theo đề cương chi tiết học phần của chương trình đào tạo, tăng cường không gian tự học cho người học, đầu tư phòng seminar cho thư viện. Đầu tư hệ thống công nghệ thông tin, bảo đảm tính đồng bộ, kết nối thông tin giữa các lĩnh vực quản lý, tạo hệ sinh thái công nghệ thông tin đáp ứng mô hình quản trị mới của Trường. Tăng cường chất lượng phục vụ, an toàn cho người học, bảo đảm nhu cầu cho người khuyết tật tham gia học tập tại Trường.

10. Trong khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan cho phát triển chương trình đào tạo, Trường/Khoa cần đảm bảo kích thước mẫu khảo sát đủ lớn, nhất là khảo sát nhà tuyển dụng, cự người học để đảm bảo độ tin cậy của thông tin thu được; cần rút ra kết luận, kiến nghị riêng cho từng chương trình đào tạo bên cạnh những kiến nghị chung của Trường. Khi sửa đổi quy trình xây dựng, rà soát, phát triển chương trình dạy học, Trường cần cụ thể hóa, giải thích đầy đủ nội dung các công việc/các bước/khâu công việc để tạo sự hiểu nhất quán và thực hiện đúng, để thiết kế phiếu khảo sát cho phù hợp. Trước và tại thời điểm đổi mới nên rà soát hoạt động giảng dạy, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá. Trên cơ sở này hướng dẫn/ban hành hoạt động giảng dạy, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá để các Khoa/Bộ môn thực hiện một cách đồng bộ. Những nội dung quan trọng nên ban hành dưới dạng quyết định/đưa vào hướng dẫn rà soát đổi mới chương trình đào tạo. Trước khi rà soát đổi mới chương trình đào tạo, Khoa nên thực hiện đề phân tích, đánh giá phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá, trên cơ sở đó đề xuất phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá để cải tiến. Các đề tài nghiên cứu khoa học được chuyển thành chuyên đề, tài liệu tham khảo, tài liệu phục vụ cho trao đổi nhóm, thuyết trình nên đưa vào tài liệu học tập của học phần. Tăng cường thực hiện việc đối sánh kết quả khảo sát giữa các các đối tượng, phân tích sâu nguyên nhân của việc tăng/giảm kết quả điểm đánh giá, phân tích mối liên hệ giữa các hoạt động cải tiến với kết quả đạt được của kỳ sau. Việc phân tích kết quả dữ liệu thu thập được từ các cuộc khảo sát về đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ thiếu sự đối sánh giữa các đơn vị, giữa các đối tượng, giữa kết quả đo được với kỳ vọng, giữa kết quả tăng giảm điểm đánh giá với hoạt động cải tiến đã được triển khai.

11. Trường và Khoa cần phân tích sâu sắc hơn và dự báo tỉ lệ thôi học và tỉ lệ tốt nghiệp nhằm đưa ra các giải pháp giảm tỉ lệ thôi học và tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn hiệu quả hơn. Cần thực hiện đối sánh tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm giữa



chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Tài chính – Ngân hàng trình độ đại học (Tiếng Anh bán phần) với các chương trình đào tạo tương ứng ở các trường đại học khác trong và ngoài nước. Trường cũng cần có chính sách đồng bộ trong việc đa dạng hóa các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, khuyến khích tất cả người học của chương trình đào tạo tham gia nghiên cứu khoa học. Việc định kỳ giám sát và đánh giá việc triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan và đối sánh với các chương trình đào tạo trong và ngoài nước là cần thiết cho sự phát triển của Trường và Khoa.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục thuộc kiến nghị của Hội đồng, đề nghị Nhà trường và Khoa đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục chương trình đào tạo. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (Hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Nhà trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.

